Mẫu số 27-HS

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆ NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**47**/2019/HS-ST
Ngày 10-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Khắc Thế
2. Ông Trần Đức Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Chính- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quang Đ (tên gọi khác: Trần Xuân Đ); sinh năm: 1970; tại: Thanh Hóa;

Nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang D (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Bị cáo có vợ là Vũ Thị L, sinh năm: 1976 và một người con tên Trần Thị H, sinh năm: 2000;tiền án: ngày 18/11/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 11 (mười một) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 30/2005/HSST; tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Chị Võ Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- Anh Nguyễn Đức P, sinh năm: 1993

Địa chỉ: khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

(Tất cả người làm chứng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang Đ là người nghiện ma túy từ tháng 5/2019. Ngày 06/6/2019, Trần Quang Đ đón xe khách đi từ phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đến khu vực Bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Tại đây, Đ gặp và mua 01 gói ma túy của một người đàn ông chạy xe ôm với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, Đ cầm gói ma túy mua được quay trở về nhà trọ ở khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước để cất giấu.

Khoảng 18 giờ 00 ngày 08/6/2019, Trần Quang Đ mở gói ma túy thì thấy bên trong có 02 cục ma túy nên bỏ vào túi quần mang đi để sử dụng, khi Đ đi đến trước của hàng tạp hóa "Hoàng Văn" khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phước Long phát hiện, bắt quả tang đối với Trần Quang Đ, đồng thời tạm giữ 02 gói ma túy.Vật chứng vụ án: 3,2302 gam ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định.

Căn cứ vào kết luận giám định số 142/2019/GĐ-MT ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận, tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 3,6691gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 37/CTr-VKS, ngày 04-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước truy tố đối với hành vi của bị cáo Trần Quang Đ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang Đ mức hình phạt 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam đến 04 (bốn) năm tù có thời hạn.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015

Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long tuyên tịch thu tiêu hủy, gồm:

01 Phong bì ma túy sau giám định được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong số: 142 ngày 11/06/2019 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hải và Điều tra viên Trần Khắc Bắc.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đúng như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/6/2019 Trần Quang Đ đón xe Phước Long đến khu vực bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy của một người đàn ông chạy xe ôm với giá 1.500.000 đồng. Đến ngày 08/6/2019, bị cáo bỏ 02 cục ma túy vào túi quần mục đích mang đi sử dụng, khi bị cáo Đ đi đến trước cửa hàng tạp hóa "Hoàng Văn" thuộc khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long bắt quả tang. Căn cứ vào kết luận giám định số 142/2019/GĐ-MT ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận, tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 3,6691gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã xội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho người dân trên địa bàn xảy ra vụ án và đây cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác như: trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, cướp tài sản, thậm chí giết người.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện để thỏa mãn lối sống sa đọa, hủy hoại chính tương lai và sức khỏe của bản thân bị cáo.

Từ những căn cứ trên hành vi của bị cáo Trần Quang Đ đã đủ các yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng số 37/CTr-VKSngày 04-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 18/11/2005 Trần Quang Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 11 (mười một) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 30/2005/HSST. Tuy nhiên, sau khi Trần Quang Đ chấp hành xong hình phạt chính đến ngày 03/4/2019 bị cáo mới nộp tiền án phí sơ thẩm hình sự và chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung (sung vào công qũy nhà nước 7.000.000 đồng) theo bản án nêu trên. Như vậy, trong trường hợp này bị cáo chưa được xóa án tích. Do bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết là tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo "thành khẩn khai báo" đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt về tội mua bán trái phép chất ma túy với mức hình phạt 11 năm tù, bị cáo được ra tù trước thời hạn là do chính sách khoan hồng của nhà nước nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật, do vậycần phải xử lý với mức án nghiêm để răn đe, đồng thời nhằm nâng cao ý thức đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túyvà phòng ngừa chung cho xã hội là điều cần thiết.

Với phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian từ bỏ với ma túy, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Do bị cáo không có công việc và nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 249 đối với bị cáo.

[3] Xét các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với đối tượng người đàn ông chạy xe ôm bán ma túy cho bị cáo do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý, đề nghị Cơ quan Điều tra Công an thị xã Phước Long tiếp tục xác minh để xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì ma túy sau giám định được phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước niêm phong số: 142 ngày 11/06/2019 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hải và Điều tra viên Trần Khắc Bắc.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều

106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về tội danh và hình phạt:

Tuyên Trần Quang Đ (Trần Xuân Đ) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạtbị cáo Trần Quang Đ **04** (bốn) năm**06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/6/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để thi hành án Hình sự.

-Vật chứng của vụ án:Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy sau giám định được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong số: 142 ngày 11/06/2019 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hải và Điều tra viên Trần Khắc Bắc.

- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáoTrần Quang Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Về quyền kháng cáo:Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- CQĐT CA thị xã Phước Long;
- CQTHAHS CA thị xã Phước Long;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nghĩa